

Từ sau Đại hội VI, kinh tế tư nhân (bao gồm cá thể, tiểu chủ, tư bản tư nhân) được thừa nhận là một chủ thể kinh tế tồn tại lâu dài có lợi cho quốc kế dân sinh, tất yếu khách quan trong thời kỳ quá độ lên CNXH, được hoạt động sản xuất kinh doanh trong tất cả mọi lĩnh vực, ngành nghề mà pháp luật không cấm, không bị hạn chế về qui mô địa bàn, hình thức tổ chức. Chủ trương này lại được khẳng định tại Hội nghị lần thứ 5 BCHTW khóa IX: "Kinh tế tư nhân là một bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân. Phát triển kinh tế tư nhân là vấn đề chiến lược lâu dài trong phát triển kinh tế nhiều thành phần định hướng xã hội chủ nghĩa".

Với đường lối, chủ trương đó sau 16 năm đổi mới KTTN đã không ngừng lớn mạnh cả về số lượng, qui mô và tốc độ phát triển, đóng góp tích cực và quan trọng vào quá trình tăng trưởng, phát triển kinh tế của nước ta. Đặc biệt đối với vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, KTTN đang giữ một vai trò to lớn cho sự phát triển kinh tế, công nghiệp hoá, hiện đại hoá của khu vực này. Chỉ tính riêng các loại hình doanh nghiệp tư nhân, sau hai năm thực hiện Luật doanh nghiệp cả nước có 46.185 doanh nghiệp thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là 54.737 tỉ đồng (1). Riêng vùng kinh tế trọng điểm phía Nam mà tiêu biểu là TP.HCM, Bình Dương, Đồng Nai cho thấy: Tại TP.HCM nếu năm 1991 chỉ có 300 doanh nghiệp thì đến tháng 6.2001 là 21.000 doanh nghiệp với tổng số vốn đăng ký là 17.534 tỉ đồng. Tại Bình Dương tính đến cuối năm 2001 có 1.418 doanh nghiệp với tổng số vốn 4.067 tỉ đồng. Tỉnh Đồng Nai tính đến 6.2001 có 1.885 doanh nghiệp với tổng số vốn đăng ký 4.391 tỉ đồng (2).

1. Những thuận lợi trong việc phát triển KTTN

KTTN đang được cả xã hội tôn trọng vị thế, vai trò của mình, khác xa với thời kỳ mà cách đây cũng không qua lâu người ta luôn sẵn sàng khoác lên mình KTTN cái áo "phí xã hội chủ nghĩa, tự phát đi lên CNTB" thậm chí tóm tắt công thức cả gói "cá thể là thể cả". Như vậy đổi mới nhận thức, chủ

Kinh tế tư nhân Việt Nam Những thuận lợi, khó khăn trong quá trình phát triển

Thạc sĩ ĐẶNG DANH LỢI



Ảnh: Diệp Đức Minh

trương, chính sách đối với KTTN chính là yếu tố cơ bản nhất tạo ra môi trường tâm lý xã hội thuận lợi để KTTN phát triển hơn nữa trong thời gian tới.

Mặt khác, thể chế hoá đường lối, chủ trương của Đảng, trong thời gian qua Nhà nước không ngừng hoàn thiện các chính sách khuyến khích kinh tế tư nhân phát triển, từng bước bãi bỏ các quy định hạn chế không còn phù hợp, cải thiện môi trường pháp lý trong kinh doanh, cải thiện thủ tục hành chính ... thể hiện qua các thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh đã được đơn giản hơn và rút ngắn thời gian. Nếu trước đây khi thực hiện Luật công ty, Luật doanh nghiệp tư nhân thời gian quy định đăng ký kinh doanh là 45 ngày thì nay Luật doanh nghiệp quy định chỉ có 15 ngày, nhưng trong thực tế hiện nay có nhiều địa phương rút ngắn thời gian chỉ còn 3 đến 5 ngày (tỉnh Bình Dương), Đồng Nai có khẩu hiệu 48 giờ. Đây là những điều kiện thực tế tạo niềm tin và hưng phấn cho doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Về bản thân chủ thể KTTN, khu vực này đang là một khu vực kinh tế năng động xuất phát từ cơ sở về vấn đề nhân sự và tổ chức bộ máy của họ, do họ có toàn quyền quyết định mọi vấn đề thuộc về doanh nghiệp. Họ không bị ràng buộc bởi cơ chế và hệ thống khi quyết định những vấn đề kinh tế như doanh nghiệp nhà nước (DNNN). Vì vậy các chủ thể KTTN khi ra quyết định thường rất nhanh chóng, đây chính là yếu tố thời cơ tạo nên sự năng động, thành công của kinh tế tư nhân. Mặt khác, lực lượng tham gia thành lập, quản lý DNTT rất đa dạng bao gồm nhiều tầng lớp xã hội khác nhau, họ có nhiều mối quan hệ kinh tế vì thế họ rất năng động trong việc tìm đối tác, thị trường tiêu thụ sản phẩm. Đặc biệt đối với vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, nơi đây phần lớn các chủ thể kinh tế tư nhân đều có quan hệ mật thiết với nước ngoài (chủ yếu là Việt kiều), do đó họ có nhiều điều kiện để tìm đối tác, nguồn vốn đầu tư và quan trọng là tiếp cận với công nghệ tiên tiến của thế giới. Điều này cũng đã giải thích vì sao kinh tế tư nhân khu vực này lại có bước phát triển nhanh chóng cả về qui mô và số lượng. Riêng TP.HCM hiện nay chiếm 38%

số lượng doanh nghiệp tư nhân cả nước và chiếm gần 42% về vốn (nguồn bộ KH-ĐT).

Ở một góc nhìn khác, thuận lợi của việc phát triển kinh tế tư nhân là chúng ta đang phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN và mở rộng quan hệ kinh tế bên ngoài. Tư nhân được trực tiếp tham gia các hoạt động xuất nhập khẩu, tìm đối tác làm ăn. Đó chính là môi trường kinh tế, động lực thúc đẩy tư nhân mong muốn làm giàu và là sức mạnh to lớn thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, hiện nay kinh tế tư nhân đang gặp nhiều khó khăn dẫn đến những hạn chế, yếu kém trong quá trình phát triển.

2. Khó khăn, hạn chế, yếu kém của kinh tế tư nhân

Trước hết bắt đầu từ bản thân chủ thể kinh tế tư nhân. Tuy thời gian qua kinh tế tư nhân phát triển nhanh về số lượng, nhưng nếu xét tổng thể trên cả 3 tiêu thức: vốn, lao động và công nghệ thì nhìn chung các loại hình doanh nghiệp tư nhân, cả thể còn rất nhỏ bé và công nghệ lạc hậu. Về quy mô vốn cho thấy 80,26% các loại hình doanh nghiệp có vốn nhỏ hơn 5 tỷ đồng, con số này đối với doanh nghiệp nhà nước là 20,03%. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có vốn nhỏ hơn 10 tỷ đồng chỉ chiếm 13,6% (Nguồn: Viện kinh tế TP.HCM). Ở TP.HCM bình quân vốn đăng ký của một doanh nghiệp tính đến tháng 6.2001 là 1,2 tỷ đồng; Bình Dương là 2,8 tỷ đồng; Đồng Nai 3,2 tỷ đồng. Về lao động, phần lớn các doanh nghiệp tư nhân có quy mô lao động nhỏ, 80% doanh nghiệp có số lao động dưới 50 người trong khi đó đối với doanh nghiệp nhà nước quy mô lao động hơn 200 người chiếm hơn 50% tổng số doanh nghiệp. Về trình độ công nghệ, đa số các loại hình doanh nghiệp tư nhân đang sử dụng công nghệ ở mức trung bình và lạc hậu so với thế giới, đơn cử tỉnh Đồng Nai tỉ lệ là 93%, TP.HCM 37,7% doanh nghiệp đang sản xuất bằng thủ công, 43,2% bán cơ khí, bán tự động. Như vậy, thực trạng hiện nay ở khu vực kinh tế tư nhân cho thấy quy mô nhỏ, trình độ công nghệ lạc hậu đang làm hạn chế sức cạnh tranh trên thị

trường trong và ngoài nước mà sức cạnh tranh là yếu tố cơ bản cho sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp và đó cũng là khó khăn, yếu kém mà DNTN cần phải khắc phục nhanh chóng khi gia nhập lộ trình AFTA (2003 – 2006).

Còn xét về trình độ quản lý của chủ DNTN, đa số hiện nay chưa được qua đào tạo. Qua khảo sát ở TP.HCM giám đốc doanh nghiệp không có bằng cấp về chuyên môn, ngành nghề chiếm tỉ lệ rất lớn 42,1%. Họ quản lý và điều hành doanh nghiệp chủ yếu dựa vào các kinh nghiệm được tích lũy trong quá trình kinh doanh quy mô gia đình, kinh doanh nhỏ. Thực tế cho thấy đại đa số chủ doanh nghiệp chưa qua đào tạo, không có bằng cấp chuyên môn rất khó đáp ứng yêu cầu cạnh tranh của thị trường, do đó trong điều kiện hội nhập với nền kinh tế thế giới, khu vực thì chắc chắn các kinh nghiệm quản lý kinh doanh kiểu trên sẽ không còn phù hợp và lối kinh doanh ấy sẽ là rào cản doanh nghiệp ít có cơ hội tiếp cận để mở rộng tầm nhìn, mở rộng giao lưu với các đối tác bên ngoài. Ở khía cạnh khác, do không hội đủ các điều kiện chuyên môn, am tường pháp luật, kiến thức quản lý, kinh doanh...cho nên không ít giám đốc doanh nghiệp đã đẩy đơn vị mình rơi vào tình trạng nợ nần, mất khả năng kinh doanh, phá sản. Đa số chủ doanh nghiệp khi ra trước tòa đều có chung tình trạng là kém trình độ kinh doanh, không thông hiểu pháp luật dẫn đến các vi phạm luật pháp.

Nhìn từ góc độ chiến lược đầu tư, ngành nghề đầu tư, phần lớn các chủ thể kinh tế tư nhân hiện nay tập trung vào các ngành thương mại, dịch vụ nhưng ít đầu tư vào hoạt động sản xuất.

Hiện quản lý nhà nước đối với khu vực kinh tế tư nhân là lĩnh vực khó khăn, phức tạp nhất, thực trạng đã qua cho thấy còn nhiều vấn đề bất cập và đó cũng chính là nguyên nhân gây khó khăn, hạn chế sự phát triển của kinh tế tư nhân. Trước hết do các chính sách kinh tế vĩ mô chưa đồng bộ, tạo ra sự bất bình đẳng giữa khu vực kinh tế nhà nước với khu vực kinh tế tư nhân. Chẳng hạn như chính sách về đất đai, tín dụng, thuế, thị trường vẫn còn sự phân biệt giữa DNNN và DNTN. Về mặt luật pháp mặc dù hiến pháp quy định các thành phần kinh tế bình đẳng với nhau

nhưng hiện nay vẫn tồn tại nhiều luật khác nhau để điều chỉnh các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế: DNNN có Luật DNNN, các loại DNTN có Luật doanh nghiệp... Nếu như thực sự bình đẳng thì phải được điều chỉnh thống nhất bằng một loại luật doanh nghiệp và có lẽ đã đến lúc Nhà nước cần thống nhất về mặt này để các doanh nghiệp thuộc các thành phần được thực sự bình đẳng với nhau trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Vấn đề hậu kiểm doanh nghiệp cũng là một trở ngại lớn đối với sự phát triển của kinh tế tư nhân hiện nay. Đánh rằng chức năng của quản lý nhà nước là giám sát, thanh tra, và kiểm tra nhằm mục đích giúp doanh nghiệp hoạt động tốt hơn, có hiệu quả và đúng định hướng của Nhà nước. Song thời gian qua hậu kiểm lại trở thành một cản trở đối với doanh nghiệp, tình trạng tùy tiện, lạm quyền trong hoạt động thanh tra, kiểm tra và những hình thức can thiệp khác của một số cơ quan quản lý nhà nước đối với sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đã trở thành một vấn nạn đến hồi báo động, đã và đang là lực cản đối với chủ trương khuyến khích và tạo điều kiện cho KTTN phát triển. Tại Diễn đàn doanh nghiệp ngày 21.12.2000 do Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam phối hợp với Viện nghiên cứu quản lý kinh tế trung ương tổ chức, con số thống kê cho thấy có đến 140 văn bản khác nhau về thanh tra, kiểm tra và có đến 30 loại hình hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, doanh nghiệp có số lần kiểm tra nhiều nhất là 170 lần, trung bình ít nhất là 10 lần. Các con số thống kê trên phản ánh một điều là hiệu lực quản lý nhà nước sau cấp phép còn nhiều yếu kém và sơ hở, sự chồng chéo giữa các cơ quan thanh, kiểm tra cho thấy guồng máy vận hành của quản lý nhà nước đang còn nhiều trục trặc, từ các văn bản hiện hành cho đến sự phối hợp đội ngũ. Do đó, đã đến lúc Nhà nước cần phải có quy chế, quy định rõ ràng chức năng nhiệm vụ của từng cơ quan chức năng thanh, kiểm tra và sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan này ■

Chú thích:

- (1) Nguồn Bộ KH-ĐT
- (2) Báo cáo tình hình phát triển KTTN : TP-HCM, Bình Dương, Đồng Nai